

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****QUỐC HỘI****QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 10/2011/QH13

**NGHỊ QUYẾT****Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015****QUỐC HỘI****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

**QUYẾT NGHỊ:****I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006 - 2010**

Trong bối cảnh bị tác động cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và những khó khăn, yếu kém trong nước, với những quyết sách đúng đắn, kịp thời, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, ứng phó có kết quả với những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, duy trì mức tăng trưởng khá, bình quân 5 năm đạt 7%, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 gấp 2 lần năm 2000. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, phát huy dân chủ có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu thiên niên kỷ cam kết với quốc tế. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ

vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng, vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục nâng cao.

Tuy nhiên, do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước nên trong 24 chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm, có 10 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, chế độ phân phối chưa thật hợp lý, phân hóa giàu nghèo tăng lên. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị, xã hội.

Tình hình trên có nguyên nhân khách quan là do tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng phải nhìn nhận nguyên nhân chủ quan là chính, nhất là do những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành.

## **II. VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, nước ta có những thuận lợi cơ bản là những thành tựu to lớn của 25 năm đổi mới, của 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Trong bối cảnh khó khăn chung và những diễn biến phức tạp khó lường của thế giới hiện nay, nhưng với điều kiện chính trị, xã hội ổn định, nước ta vẫn có thể phát huy những tiềm năng, lợi thế của một nước đi sau, đang trong quá trình công nghiệp hóa với nền nông nghiệp giàu tiềm năng sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản; có điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài và thị trường nội địa phát triển nhanh. Dự báo năm 2012 và những năm tiếp theo, tình hình khủng hoảng nợ công và lạm phát tăng cao ở nhiều nước không chỉ làm chậm quá trình phục hồi kinh tế thế giới mà còn có nguy cơ đẩy kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái mới. Do vậy, quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI xác định; lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt hơn và có bước đi phù hợp từng bước tạo tiềm lực để thực hiện mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu, 3 đột phá và 12 định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh. Bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của

nhân dân. Tăng cường hoạt động đối ngoại và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong 2 - 3 năm đầu Kế hoạch tập trung thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tăng trưởng ở mức hợp lý và tiến hành khởi động mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, 2 - 3 năm tiếp theo bảo đảm hoàn thành cơ bản cơ cấu lại nền kinh tế để phát triển nhanh và bền vững, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

### ***a) Các chỉ tiêu kinh tế***

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm tăng khoảng 6,5% - 7%.

Tỷ trọng đầu tư toàn xã hội 5 năm 2011 - 2015 khoảng 33,5% - 35% GDP.

Giảm dần nhập siêu từ năm 2012 và phấn đấu ở mức dưới 10% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015.

Bội chi ngân sách nhà nước đạt dưới 4,5% vào năm 2015 (tính cả trái phiếu Chính phủ).

Giảm tiêu tốn năng lượng tính trên GDP từ 2,5% - 3%/năm.

Tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao đạt khoảng 30% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp; tỷ lệ đổi mới công nghệ đạt 13%/năm.

Năng suất lao động xã hội đến năm 2015 tăng 29% - 32% so với năm 2010.

Tỷ lệ huy động thuế và phí vào ngân sách không quá 22% - 23% GDP/năm.

Nợ công đến năm 2015 không quá 65% GDP, dư nợ của Chính phủ không quá 50% GDP, dư nợ quốc gia không quá 50% GDP.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 5% - 7% vào năm 2015.

### ***b) Các chỉ tiêu xã hội***

Số lao động được tạo việc làm 5 năm là 8 triệu người.

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi khu vực thành thị đến năm 2015 dưới 4%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 55% vào năm 2015.

Thu nhập thực tế của dân cư đến năm 2015 gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2010.

Giảm hộ nghèo nhanh và bền vững, tỷ lệ giảm bình quân 2%/năm và giảm bình quân 4%/năm đối với các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn.

Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2015 đạt mức 22 m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó: diện tích sàn nhà ở bình quân đô thị đạt mức 26 m<sup>2</sup> sàn/người.

Tốc độ phát triển dân số đến năm 2015 khoảng 1%.

Đến năm 2015 đạt 8 bác sỹ và 23 giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã) trên 1 vạn dân.

***c) Các chỉ tiêu môi trường***

Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2015 đạt khoảng 42% - 43%.

Đến năm 2015 tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 85%.

**3. Về các chỉ tiêu khác**

Giao Chính phủ xem xét, quyết định các chỉ tiêu khác về kinh tế, xã hội, môi trường và báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện hàng năm.

**III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

1. Tập trung khắc phục nhanh, hiệu quả những hạn chế, yếu kém do các nguyên nhân chủ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành đã được đề cập trong Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Báo cáo thẩm tra của các cơ quan Quốc hội.

2. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở, sản phẩm chủ yếu, với tầm nhìn dài hạn và có lộ trình cụ thể. Cần tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong 3 lĩnh vực quan trọng là cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính; cơ cấu lại doanh nghiệp, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, ngay từ năm 2012 chuẩn bị các điều kiện để từ năm 2013 đến năm 2015 tạo được chuyển biến mạnh mẽ, cơ bản, có hiệu quả rõ rệt.

Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng sửa đổi quy chế phân cấp quản lý, trước hết là đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, phải bảo đảm nguyên tắc chỉ quyết định đầu tư đối với dự án đã đủ thủ tục theo quy định và khi đã xác định rõ nguồn, mức vốn và khả năng cân đối nguồn vốn. Khẩn trương xác định các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm dự án đầu tư. Việc quyết định phê duyệt dự án có nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình mục tiêu, các khoản hỗ trợ có mục tiêu phải được kiểm soát chặt chẽ, có sự thẩm định về

nguồn vốn và cân đối vốn của cấp có thẩm quyền ở Trung ương. Bảo đảm các yêu cầu về tiến độ, trình độ công nghệ, chất lượng và an toàn các dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ, đặc biệt là thị trường vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đô la hóa; kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, vay trả nợ nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng khoán và các nguồn vốn nóng khác.

Cơ cấu lại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tính công khai, minh bạch, đồng thời có chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phát huy nội lực, tái cấu trúc, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tập trung phát triển doanh nghiệp nhà nước trong những ngành, lĩnh vực quan trọng có ý nghĩa then chốt của nền kinh tế quốc dân, chủ yếu thuộc các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ công, ổn định kinh tế vĩ mô. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Phân định rõ nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội với hoạt động kinh doanh của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, rà soát, điều chỉnh hợp lý các khu kinh tế, khu công nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu và liên kết kinh tế vùng. Phát triển nhanh công nghiệp hỗ trợ và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng. Tăng đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các trạm bơm, công trình ngăn mặn và xả lũ, công trình phòng tránh thiên tai, khu neo đậu tránh bão cho tàu thuyền để giảm nhẹ thiệt hại. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, đổi mới hoạt động kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, làng nghề theo hướng phát triển bền vững. Phát triển mạnh kinh tế rừng để vừa bảo vệ, vừa phát triển được rừng gắn với đổi mới quản lý các nông, lâm trường. Bảo đảm diện tích trồng lúa 3,812 triệu ha, đồng thời có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho các địa phương và nông dân trồng lúa bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, nhất là trước tác động biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các tỉnh vùng đồng bằng, đặc biệt là đồng bằng Sông Cửu Long. Thực hiện các định hướng, chính sách, biện pháp bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an ninh năng lượng, đồng thời kiểm soát có hiệu quả nhu cầu sử dụng năng lượng. Khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý.